

Bản án số: 14/2022/HSST
Ngày 25-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Vinh

Ông Trần Văn Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Ninh- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2022/HSST ngày 18 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

La Văn A, sinh ngày 11 tháng 9 năm 1991 tại Cao Bằng. Nơi ĐKKHKT: Xóm D, xã V, huyện L, tỉnh Cao Bằng; nơi ở: Ngõ 44 B, tổ dân phố B1, phường Đ 2, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Văn B và bà Cam Thị X; có vợ là Long Dương L và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/9/2021; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trương Thị H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị hại: Anh Mạc Văn Qu, sinh năm 1999. Nơi ĐKKHKT: Xã V, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nơi ở: Số 5/86 đường Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Mạc Văn L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 14/5/2021, La Văn A và anh Mạc Văn L tổ chức ăn uống tại phòng trọ của anh L ở số 5/86 đường Đ, phường Đ, quận H, Hải Phòng. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, La Văn A đi sang phòng trọ bên cạnh của anh Mạc Văn Qu để đi vệ sinh. A phát hiện trên giá treo quần áo có 01 ba lô vải màu đen. A đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. A mở ba lô lục soát và tìm thấy 01 hộp nhựa bên trong có chứa 01 chiếc nhẫn trơn, 01 túi nilon được cuộn trong tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng. A mở túi nilon thấy có 04 miếng vàng có kích thước khác nhau. A đã lấy 01 miếng vàng hình tròn, đường kính khoảng 1,5 cm và 01 miếng vàng hình ô van dẹt, kích thước khoảng 2,4 x 2,1 cm, cất vào túi áo ngực và cất số vàng còn lại vào chỗ cũ. Sau đó A về phòng trọ của anh L, tiếp tục ăn uống. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, A mang 01 miếng vàng hình tròn đường kính khoảng 1,5 cm đến cửa hàng vàng Hùng C ở số 80A M, Quận Ch, Hải Phòng (do anh Hoàng Đình C làm chủ), bán cho chị Nguyễn Thị L (là vợ của anh C), được 16.345.000 đồng. A đã ăn tiêu hết 2.914.000 đồng, còn lại 13.431.000 đồng. A về nhà trọ cắt đôi miếng vàng còn lại và cất giấu.

Đến 23 giờ cùng ngày, La Văn A đến Công an phường Đ đầu thú và giao nộp 02 miếng vàng hình bán nguyệt cùng 13.431.000 đồng.

Chị L khai mua miếng vàng và đã nấu và chế tác đồ trang sức nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hải An không thu giữ được.

Tại bản Kết luận giám định số 14/KLGD-HPL ngày 26/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

- 01 mảnh kim loại màu vàng, hình bán nguyệt có kích thước khoảng 0,75 x 2,1 cm gửi giám định có khối lượng 5,9071 gam, là hợp kim Vàng, Bạc và Sắt. Hàm lượng của Vàng là 98,99%; Bạc 0,91% và Sắt 0,10%.

- 01 mảnh kim loại màu vàng, hình bán nguyệt có kích thước khoảng 1,7 x 2,1 cm gửi giám định có khối lượng 20,1885 gam, là hợp kim Vàng, Bạc. Hàm lượng của Vàng là 99,10%; Bạc 0,90%.

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 09/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự quận Hải An kết luận: 02 miếng vàng trên trị giá 33.500.000 đồng.

Đối với 01 miếng vàng hình tròn đường kính khoảng 1,5 cm, A bán cho chị L không thu giữ được, trên cơ sở các tài liệu đã thu thập được ngày 16/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hải An ra Yêu cầu định giá tài sản số 17

yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự quận Hải An định giá miếng vàng trên. Ngày 17/02/2022, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự có Công văn số 05/CV-HĐĐG trả lời: Do chưa thu hồi được tài sản nêu trên, không thể giám định đánh giá chất lượng còn lại của tài sản nên không có cơ sở xác định giá trị của tài sản.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 18 tháng 02 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An truy tố La Văn A về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 12- 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

- Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi như nội dung nêu trên và khai: Khi bị cáo bán 01 miếng vàng cho chị L tại cửa hàng vàng Hùng C bị cáo không nói miếng vàng do bị cáo trộm cắp có được. Sau khi cân, thử vàng, chị L trả cho bị cáo số tiền bán vàng là 16.345.000đồng và có viết giấy thanh toán. Trong số tiền này, một mình bị cáo đã ăn tiêu hết 2.914.000 đồng. Do ân hận về hành vi của mình nên tối cùng ngày xảy ra sự việc bị cáo đã ra đầu thú và giao nộp 02 miếng vàng cùng số tiền bán vàng còn lại. Bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày và đề nghị: Thống nhất với tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt mà Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo. Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, việc thực hiện tội phạm do bột phát, bị cáo không có chủ đích từ trước. Nguyên nhân chính bị cáo phạm tội là do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ mất sớm, bị cáo nhất thời nảy sinh lòng tham. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, mới học hết lớp 7 nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo có khả năng tự cải tạo tốt. Thể hiện ở quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã nghiêm chỉnh chấp hành mọi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, thành khẩn khai báo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo. Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thu

nhập thấp, không ổn định, đang phải nuôi con nhỏ, không có tài sản riêng nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 14/5/2021, tại phòng trọ của anh Mạc Văn Qu ở số 5/86 đường Đ, phường Đ, quận H, Hải Phòng, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Qu, gồm: 01 miếng vàng hình ô van dẹt kích thước khoảng 2,4 x 2,1 cm có giá trị 33.500.000 đồng và 01 miếng vàng hình tròn đường kính khoảng 1,5 cm không định giá được (bị cáo đã bán với giá 16.345.000 đồng). Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự, trị an ở địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã có đầy đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt:

[3] Xét về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại. Bị

hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, xét tội phạm mà bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng, để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, cần xử lý nghiêm và áp dụng đối với bị cáo một hình phạt thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo nhất thời phạm tội, đã thành thật hối lỗi, có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, không cần phải bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo và giao bị cáo về cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cũng đảm bảo răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[6] Theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

[7] Bị hại đã nhận lại một phần tài sản bị chiếm đoạt là 02 mảnh kim loại màu vàng hình bán nguyệt gồm: 01 mảnh có kích thước 0,75 x 2,1 cm, 01 mảnh có kích thước 1,7 x 2,1 cm và số tiền 13.431.000 đồng. Và bị cáo đã bồi thường 3.000.000 đồng cho bị hại. Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác, nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí:

[8] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Những vấn đề khác:

[9] Đối với anh Hoàng Đình C là chủ của hàng vàng Hùng C: Cửa hàng có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đúng ngành nghề nên cơ quan điều tra không xử lý, là có căn cứ.

[10] Đối chị Trịnh Thị Hồng L: Khi mua vàng của La Văn A, chị L không biết đó là tài sản trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xử lý, là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; các điều 135, 136, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử phạt: La Văn A 15 (*mười lăm*) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (*ba mươi*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đ 2, quận H, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- CQCSĐT- Công an quận Hải An;
- CQTHAHS- Công an quận Hải An;
- Phòng PV06- Công an TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Thủy